

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST  
Ngày 03 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phùng Thị Tố Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Nguyễn Văn Chung

2, Ông Phùng Văn Thông

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện T

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn B, thị trấn Đ, huyện V, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay (Có mặt).

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 654/2007/HSST ngày 14/02/2007 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn D 07 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tháng 5/2010 D chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Đến ngày 10/12/2012 D chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Nguyễn Văn D được đương nhiên xóa án tích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Kiều Quang T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2, Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Thôn B, thị trấn Đ, huyện V, thành phố Hà Nội (Có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2017, Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát: 98D1-509.88 đi trên đoạn đường đê Trung ương thuộc xã P, huyện T thì nhận được điện thoại của Kiều Quang T gọi đến. Tư hỏi D "D à, bán cho chú 700.000đồng tiền ma túy", do có sẵn ma túy đem theo để bán nên D trả lời "Vâng, chú đi đến dốc đê Trung ương thôn C, xã P cháu bán cho". Một lúc sau, Tư tiếp tục gọi điện thoại cho D nói: "Chú đi đến nơi rồi". Lúc này D đi đến điểm hẹn và nhìn thấy T đang đứng cùng Đỗ Tiến D, sinh năm 1974, trú tại: Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Do đã thỏa thuận từ trước nên khi D gặp T, T đưa cho D số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), D cầm tiền cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc sau đó lấy từ trong chiếc tất đang đeo ở chân bên trái ra một gói ma túy bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng đưa cho T. T vừa cầm gói ma túy D đưa cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị bắt. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong túi quần bên phải phía trước Kiều Quang T đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy (Heroine) T vừa mua của Nguyễn Văn D với giá 700.000đồng, được niêm phong ký hiệu A1 và thu trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đồng đã cũ.

Thu trong túi quần bên phải phía trước Nguyễn Văn D đang mặc số tiền 700.000đồng, D khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho T mà có; thu trong túi quần bên trái phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng đã cũ và thu trong chiếc tất đang đeo ở chân trái của D 02 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là 02 gói ma túy D đem đi để bán nhưng chưa bán thì bị bắt, được niêm phong ký hiệu A2. Tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 98D1-509.88 xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 08 đối với chỗ ở của Nguyễn Văn D tại: Thôn B, thị trấn Đ, huyện V, thành phố Hà Nội.

Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám chất ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2.

Tại bản kết luận giám định số: 155/KLGD ngày 05/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0432 gam (Không phải không bốn ba hai gam, không kể bao bì), có

Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Heroin có trong 0,0432 gam mẫu là 0,0291 gam (Không phải không hai chín một gam).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2196 gam (Không phải hai một chín sáu gam, không kể bao bì), có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Heroin có trong 0,2196 gam mẫu là 0,1427 gam (Không phải một bốn hai bảy gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,000 gam; A2 = 0,1409 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2017 D đến khu vực chợ O, thị trấn Đ, huyện V, thành phố Hà Nội mua 03 gói ma túy Heroin với số tiền 1.500.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu). Đến chiều ngày 02/3/2017 D đem bán cho Kiều Quang T thì bị bắt.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 38/KSĐT-MT ngày 19/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn D từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

### **XÉT THẤY:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/3/2017 trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn C, xã P,

huyện T, Công an huyện Vĩnh Tường đã bắt quả tang Nguyễn Văn D đã bán trái phép cho Kiều Quang T 01 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,0291gam với giá 700.000đồng. Thu giữ trên người D 02 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,1427gam. Hành vi của D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2007 Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 10/12/2012 Dừng chấp hành xong bản án. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Nguyễn Văn D được đương nhiên xóa án tích. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo D không lấy đó làm bài học cho bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 25/4/2017 thì Nguyễn Văn D có hoàn cảnh kinh tế bình thường, D thường xuyên đi làm xa nhà, ở địa phương D không có đồ vật, tài sản gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn D khai nhận mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) tại khu vực chợ Quảng O, thị trấn Đ, huyện V, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nguồn gốc số ma túy trên nhưng đến nay chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Kiều Quang T là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn D, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của T không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Đỗ Tiến D là người chở Kiều Quang T đến mua ma túy của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định Đỗ Tiến D không biết T nhờ chở đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đỗ Tiến D.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Văn D và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone thu giữ của Kiều Quang T, quá trình điều tra xác định D và T sử dụng điện thoại vào mục đích liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 700.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định là tiền do D bán trái phép chất ma túy cho T mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 98D1-509.88 Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn D. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị N khai chiếc xe mô tô là tài sản riêng của chị, số tiền mua xe là tiền do chị tích cóp được từ trước khi kết hôn với D, D đi làm chỉ lo cho bản thân D chứ không đưa tiền cho chị. Gia đình chị chỉ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 98D1-509.88 dùng làm phương tiện đi lại. Chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho chị. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98D1-509.88 bị cáo D sử dụng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, chiếc xe này được mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo D và chị N. Xe được đăng ký mang tên Nguyễn Thị N. Xét về điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo có khó khăn gia đình chỉ có 01 xe mô tô làm phương tiện đi lại, tại phiên tòa bị cáo cũng khẳng định đây là tài sản riêng của chị N vợ bị cáo. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy chị N không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98D1-509.88 cho chị N.

Đối với 0,1409gam mẫu vật và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/3/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,1409gam mẫu vật và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đồng đã cũ thu giữ của Kiều Quang T

Trả lại cho Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 98D1-509.88.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập ngày 20/6/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường; trại giam;
- THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Tố Uyên**

